

Số: 27/2021/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 121/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984, hộ chiếu số C291...1 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/3/2017.

ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Số ..Phố C, khu 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Hiện cư trú tại: Số nhà ... đường A, quận 15, thành phố B, Hungary. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số ...Phố C, khu 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của anh Hoàng: Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số ...Phố C, khu 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. (theo giấy ủy quyền lập ngày 31/5/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H – Sinh năm 1951.
Địa chỉ: Số ...Phố C, khu 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Y và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Y được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 25/12/2009. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi nhau. Không có sự quan tâm, chia sẻ tình cảm với nhau. Kể từ khi anh H đi lao động ở nước ngoài cũng không có sự quan tâm tới chị Y. Cho đến nay anh H và chị Y cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị Y có hai con chung là Nguyễn Lam G, sinh ngày 02/10/2010 và Nguyễn Hoàng Anh V, sinh ngày 17/4/2015 hiện đang ở với bà nội là Phạm Thị H. Anh H và chị Y thỏa thuận để anh H nuôi con là Nguyễn Lam G, chị Y nuôi con là Nguyễn Hoàng Anh V, không ai phải cấp dưỡng cho con. Anh H, chị Y, bà H nhất trí trong thời gian anh H ở nước ngoài thì tạm giao con chung Nguyễn Lam Giang cho bà Phạm Thị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

Con chung của anh H, chị Y là Nguyễn Lam G có nguyện vọng được ở với anh H trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh H. Trong thời gian vợ chồng anh H, chị Y sinh sống với nhau không hòa hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ khi anh H đi lao động ở nước ngoài cũng không còn quan tâm tới chị Y. Việc anh H, chị Y thuận tình ly hôn là do anh chị tự quyết định, gia đình không có ý kiến gì. Trong thời gian anh H ở nước ngoài có ủy quyền cho bà tạm nuôi cháu Nguyễn Lam G, bà nhất trí nhận sự ủy quyền và tự nguyện không yêu cầu anh H, chị Y cấp dưỡng.

Anh Nguyễn Văn H hiện đang sinh sống ở nước ngoài nên ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Y thay mặt anh giao, nhận các tài liệu cho Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai, chị Y nhất trí nhận sự ủy quyền của anh H về việc giao nhận các văn bản, tài liệu, chị Y tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết Việc dân sự (Hôn nhân và gia đình). Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho anh H biết và anh H có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa

án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và thống nhất về việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Y; Về con chung: Chấp nhận thỏa thuận của đương sự, giao con Nguyễn Lam G – sinh ngày 02/10/2010 cho anh Hưởng nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Hoàng Anh V – sinh ngày 17/4/2015 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu G cho bà Phạm Thị H nuôi dưỡng trong thời gian anh H ở nước ngoài. Về lệ phí: Chị Y tự nguyện chịu cả 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Y có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận thỏa thuận việc nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn H hiện đang cư trú tại số nhà .., đường A, quận .., thành phố B, Hungary. Do vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, anh H và chị Y đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Nguyễn Văn H không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Hungary chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh Hưởng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 25/12/2009, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau trong cuộc sống. Vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Anh H, chị Y đã sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị Y đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Anh H và chị Y cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh H, chị Y là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về việc nuôi con: Anh H, chị Y có hai con chung là Nguyễn Lam G, sinh ngày 02/10/2010 và Nguyễn Hoàng Anh V, sinh ngày 17/4/2015 hiện đang ở với chị Yên và bà nội là Phạm Thị H. Anh H, chị Y thống nhất để chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Anh V, anh H nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lam G, không ai phải cấp dưỡng cho con. Con chung là Nguyễn Lam G cũng có nguyện vọng được ở với anh H. Trong thời gian anh H ở nước ngoài đã ủy quyền cho bà Phạm Thị H nuôi dưỡng cháu Giang. Bà H, chị Y nhất trí việc ủy quyền của anh H. Bà H tự nguyện không yêu cầu anh H, chị Y phải trả cho bà tiền nuôi cháu G. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Y chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn H** và chị **Nguyễn Thị Y**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Y, giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Anh V, sinh ngày 17/4/2015 cho đến khi con chung thành niên (tròn 18 tuổi), anh Nguyễn Văn H nuôi con chung là Nguyễn Lam G, sinh ngày 02/10/2010 cho đến khi con chung thành niên (tròn 18 tuổi). Chị Y và anh H thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng cho con.

Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, tạm giao con chung là Nguyễn Lam G cho bà Phạm Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Y trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Y tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0006360 ngày 19/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân